

Số: 293/QĐ-CCBVM

Bình Định, ngày 5 tháng 08 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2019
của Chi cục Bảo vệ môi trường

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2752/QĐ-CTUBND ngày 16/12/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Bảo vệ môi trường Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 427/QĐ-STNMT ngày 31/07/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách năm 2019 của Chi cục Bảo vệ môi trường (theo các biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổng hợp và lãnh đạo các phòng liên quan trực thuộc Chi cục Bảo vệ môi trường tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở TNMT
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, MT.8.

CHI CỤC TRƯỞNG



Ha Thi Thanh Hương
Ha Thi Thanh Hương

Biểu số 2 Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

CHI CỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÌNH ĐỊNH

Chương: 426



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 293 /QĐ-CCBVMT ngày 05 tháng 08 năm 2019 của Chi cục Bảo vệ Môi trường)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Dvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	0,00
1	Lệ phí:	0,00
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí:	0,00
	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp	
	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), đề án bảo vệ môi trường chi tiết	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại (kể cả tiết kiệm 40% để tạo nguồn CCTL)	0,00
I	Chi sự nghiệp	0,00
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	0,00
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0,00
1	Lệ phí	0,00
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	0,00
	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp	
	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), đề án bảo vệ môi trường chi tiết	0,00
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5,20
I	Nguồn ngân sách trong nước	5,20
1	Chi quản lý hành chính	0,00
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	5,20
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	